

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----&-----



**HỒ SƠ THIẾT KẾ MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO
HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN
TẠI KHU VỰC VEN BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN
MẪU: GIA ĐÌNH SỐ 01**

XUẤT BẢN: NĂM 2026



SỞ XÂY DỰNG TỈNH HƯNG YÊN

VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

Institute of Planning, Design & Construction Inspection



THUYẾT MINH

1. Căn cứ thực hiện

- Thông tư 01/2022/TT-BXD (ngày 30/6/2022) của Bộ Xây dựng: Hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;
- Công văn số 5999/BXD-QLN (ngày 24/10/2024) của Bộ Xây dựng: Về nghiên cứu, thiết kế một số mẫu nhà ở điển hình để triển khai hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xóa nhà tạm, nhà dột nát;
- Công văn số 222/TB-UBND ngày 29/7/2026 của Văn phòng UBND tỉnh Hưng Yên thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND Tỉnh tại buổi làm việc với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh
- Kế hoạch số 297/KH-UBND ngày 28/7/2026 của UBND Tỉnh V/v thực hiện hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn tỉnh năm 2026;
- Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 28/7/2026 của UBND Tỉnh V/v thực hiện giảm nghèo bền vững năm 2026 và giai đoạn 2026-2030 tỉnh Hưng Yên.

2. Tài liệu áp dụng

- QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng;
- TCVN 13967:2024 – Nhà ở riêng lẻ – Yêu cầu chung về thiết kế
- TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;
- TCVN 9379:2012 Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 2737:2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9206-2012 Đặt thiết bị điện nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCXDVN 33-2006 Cấp nước – Mạng lưới đường ống công trình -Tiêu chuẩn thiết kế;

3. Phạm vi, điều kiện áp dụng

- Tập thiết kế mẫu này dùng để chọn xây dựng hoặc tham khảo cho công trình Nhà ở hộ nghèo theo Quyết định /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND Tỉnh.
- Địa phương/ Chủ đầu tư căn cứ vào điều kiện cụ thể có thể chọn mẫu kèm theo hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

4. Nội dung thiết kế (Mẫu gia đình số 01)

4.1. Thông số cơ bản.

1	KÍCH THƯỚC XÂY DỰNG	4.5x9.1M	



2	DIỆN TÍCH XÂY DỰNG	41.0M2	
3	COS NỀN SO VỚI SÂN	0.2-0.45M	
4	CHIỀU CAO NHÀ (TỪ COS +/-0.00)	3.1-3.3M	
5	CHIỀU DÀY XÂY TƯỜNG	0.20-0.22M	GẠCH ĐẶC TUYNEN HOẶC XIMĂNG
6	CHIỀU DÀY BÊ TÔNG MÁI	0.1M	BÊ TÔNG B15 ĐÁ 1*2
7	CHIỀU DÀY VỮA TRÁT TRUNG BÌNH	1.5-2CM	VỮA XM M70#
8	CHIỀU DÀY VỮA LÁNG TRUNG BÌNH	3CM	VỮA XM M75#
9	VẬT LIỆU LÁT NỀN, WC...	GẠCH CERAMIC	
10	VẬT LIỆU ỐP TƯỜNG WC	GẠCH MENKÍNH	
11	LỚP PHỦ TRONG NHÀ (TƯỜNG, TRẦN)	SƠN HOẶC VE MÀU	
12	LỚP PHỦ NGOÀI NHÀ (TƯỜNG, TRẦN)	QUÉT NƯỚC XI MĂNG HOẶC VE MÀU	
13	HỆ THỐNG CỬA	NHỰA LỖI THÉP HOẶC NHÔM KÍNH	

4.2. Giải pháp Kiến trúc:

- Công trình cao 01 tầng, chiều cao 3,2m so với nền; Tường xây gạch không nung; Sàn mái BTCT toàn khối chống nóng bằng tấm đan BTCT đặt trên cầu gạch; Nền lát gạch Ceramic, bậc cấp hoàn thiện lát gạch granite hoặc đá xẻ; Tường nhà trát VXM hoàn thiện sơn màu; Cửa đi, cửa sổ nhôm kính, hoa sắt sơn màu hoặc dùng song gỗ nhóm III.
- Công tác hoàn thiện: Nền nhà, hành lang phải bằng phẳng, không trơn trượt, không bị ẩm ướt và dễ vệ sinh; Tường, trần trát phẳng và sơn hoặc phun ve màu đảm bảo mỹ quan.
- Phần cửa dùng cửa nhựa lõi thép hoặc thay thế bằng cửa nhôm, cửa sổ có hoa sắt sơn 3 lớp hoặc song gỗ nhóm III, kính dán an toàn;
- Phần mái chống nóng: Căn cứ vào điều kiện cụ thể có thể chọn mái gác tấm đan BTCT như mẫu kèm theo hoặc điều chỉnh thành mái xây thu hồi lợp tôn...vv cho phù hợp.

4.3. Giải pháp Kết cấu và sử dụng vật liệu:

a. Kết cấu phần móng

- Công trình được xây dựng tại các khu đất đã san lấp, có mặt bằng, địa chất ổn định lâu dài. Các lớp đất trên mặt là lớp cát san lấp, đất lấp lẫn hữu cơ, sét pha lẫn hữu cơ (địa chất giả định).



- Căn cứ vào quy mô, tính chất của công trình ta lựa chọn phương án móng đảm bảo cho công trình được bền vững, ổn định. Chọn phương án móng móng xây gạch trên nền đất thiên nhiên được gia cố đầm chặt k95. Tại vị trí XD chưa san lấp cần có khảo sát thực tế lên phương án thiết kế móng phù hợp đảm bảo an toàn, ổn định và kinh tế).

b. Kết cấu phần thân

- Căn cứ vào quy mô, diện tích, mục đích sử dụng công trình ta chọn phương án kết cấu nhà tường gạch chịu lực, mái BTCT dày 10cm.

- Vật liệu sử dụng:

+ Cốt thép đai nhóm C_I có cường độ $R_s = 2250 \text{ Kg/cm}^2$

+ Cốt thép đai nhóm C_{II} có cường độ $R_s = 2800 \text{ Kg/cm}^2$

+ Đá đổ bê tông mác B15, đá kích thước 1x2

+ Tường xây gạch tuynen hoặc không nung M75, vữa xây xi măng cát M50

+ Trát tường chiều dày 1.5cm, vữa trát xi măng cát M75

4.4. Giải pháp cấp điện, chiếu sáng:

Nguồn cấp từ hệ thống chung khu vực, sử dụng nguồn 1 pha 220V; Dây từ tủ tới ổ cắm dùng dây đơn CV-2.5mm², dây cho đèn chiếu sáng dây đơn CV-1.5mm²; chiếu sáng bên trong dùng đèn Led công suất 40W.

4.5. Giải pháp cấp thoát nước:

Nguồn cấp từ hệ thống chung khu vực, téc nước mái dùng inox hoặc nhựa an toàn; ống cấp dùng ống nhựa chịu nhiệt hoặc thép mạ kẽm, thoát nước dùng ống nhựa PVC.

5. Một số nội dung giới hạn trong mẫu thiết kế

- Về vị trí, quy mô xây dựng: Thiết kế mẫu giả định với vị trí XD độc lập, quy hoạch hoàn chỉnh, giao thông thuận lợi; trong điều kiện cụ thể phải lưu ý tới các điều kiện bất lợi khác (Quy mô diện tích xây dựng, vị trí, giao thông, hướng gió chủ đạo...) để điều chỉnh phù hợp.

- Về mặt bằng nhà: Thực tế cho phép có thể đưa khu vệ sinh trong nhà ra ngoài để hoàn thiện 2 phòng ngủ gia đình.

- Về chiều cao nền: Thiết kế mẫu với chiều cao nền từ 0,15-0,45m so với sân hoàn thiện. Nếu có yêu cầu khác phải xem xét điều chỉnh cổ móng, bó hè...

- Về kết cấu móng: Việc tính toán kết cấu móng được giả định trên nền đất thiên nhiên hoặc đã san lấp tới cao độ thiết kế.

Căn cứ vào điều kiện cụ thể từng công trình cần có phương án khảo sát thực địa để đưa ra giải pháp móng phù hợp.

6. Khái toán kinh phí

- Căn cứ Quyết định số 425/QĐ-BXD ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc công bố suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2025;

- Suất vốn đầu tư xây dựng gồm: chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng;

một số khoản mục chi phí khác theo quy định và thuế giá trị gia tăng. Suất vốn đầu tư, suất chi phí xây dựng, suất chi phí thiết bị đã bao gồm thuế giá trị gia tăng 10%;

-Suất vốn Nhà ở riêng lẻ (Nhà 1 tầng, căn hộ khép kín, kết cấu tường gạch chịu lực, mái BTCT đổ tại chỗ) có giá trị là 6.452.000đ/m²sàn.

-Diện tích sàn: 4,5 x 9.1 = 41.0m²

-Giá trị khái toán: 6.452.000 x 41.0 = 264.532.000đ.

7. Trình tự thực hiện khi dùng thiết kế mẫu

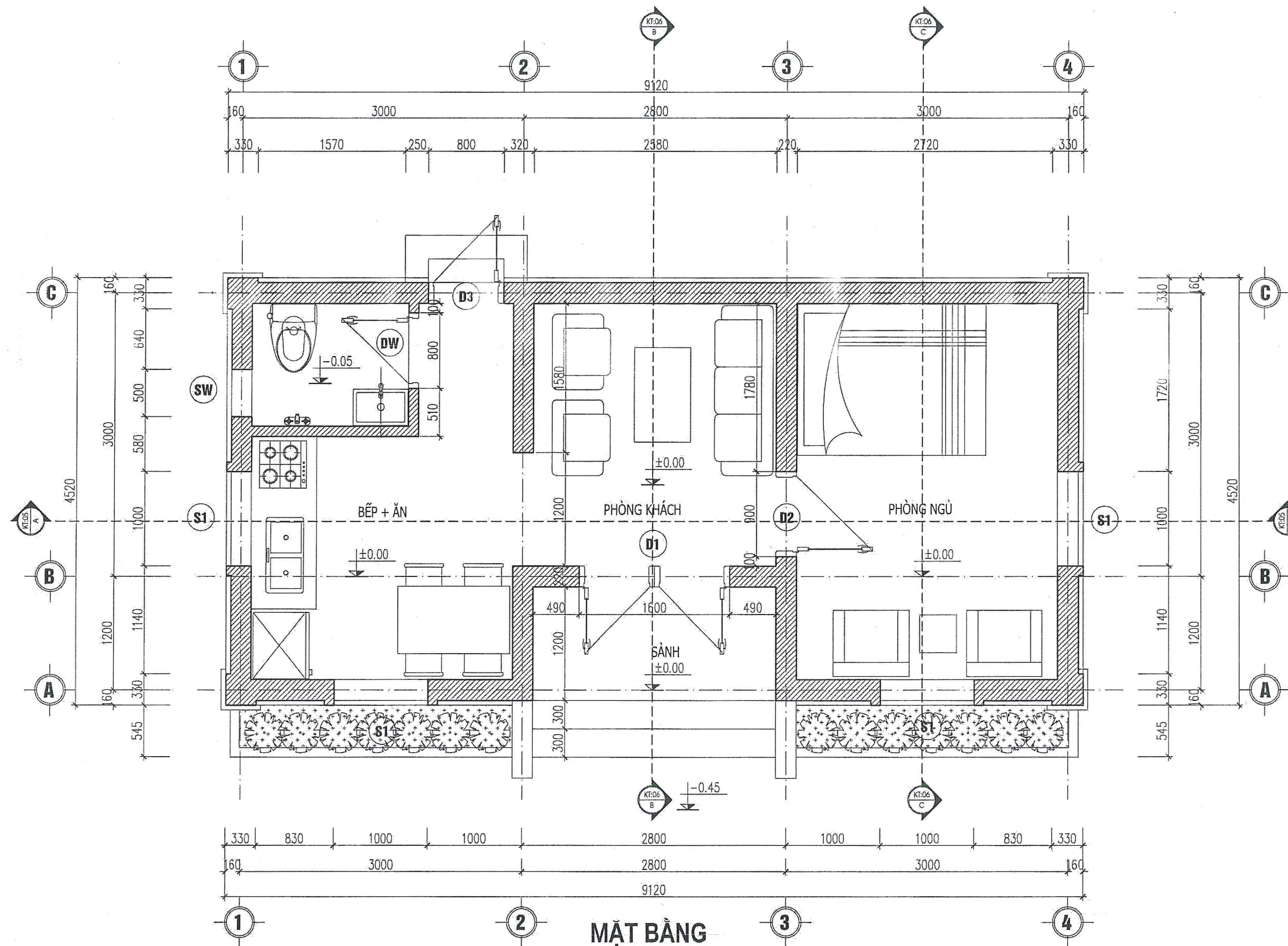
Bước 1: Lựa chọn địa điểm xây dựng, khảo sát địa hình, địa chất...

Bước 2: Chọn mẫu (hoặc thiết kế mới, điều chỉnh...)

Bước 3: Lựa chọn cao độ nền, loại móng, chiều sâu chôn móng...

Bước 4: Xác định chi phí xây dựng theo hướng dẫn

Bước 5: Hoàn chỉnh trình duyệt theo quy định.



MẶT BẰNG

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NỘI DUNG	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ XÂY DỰNG

TÊN CÔNG TRÌNH:

MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO
HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ CÓ HOÀN CẢNH
KHÓ KHĂN TẠI KHU VỰC VEN BIỂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN
ĐỊA ĐIỂM: TỈNH HUNG YÊN

HẠNG MỤC:

**MẪU GIA ĐÌNH
SỐ 01**

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

IPDCI

VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG:
QUY HOẠCH, THIẾT KẾ
VÀ KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN

CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:

KTS. LÊ TOÀN THẮNG

CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ:

KTS. LÊ TOÀN THẮNG

THỂ HIỆN:

KS. BÙI VĂN HƯNG

QLKT-KIỂM:

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG

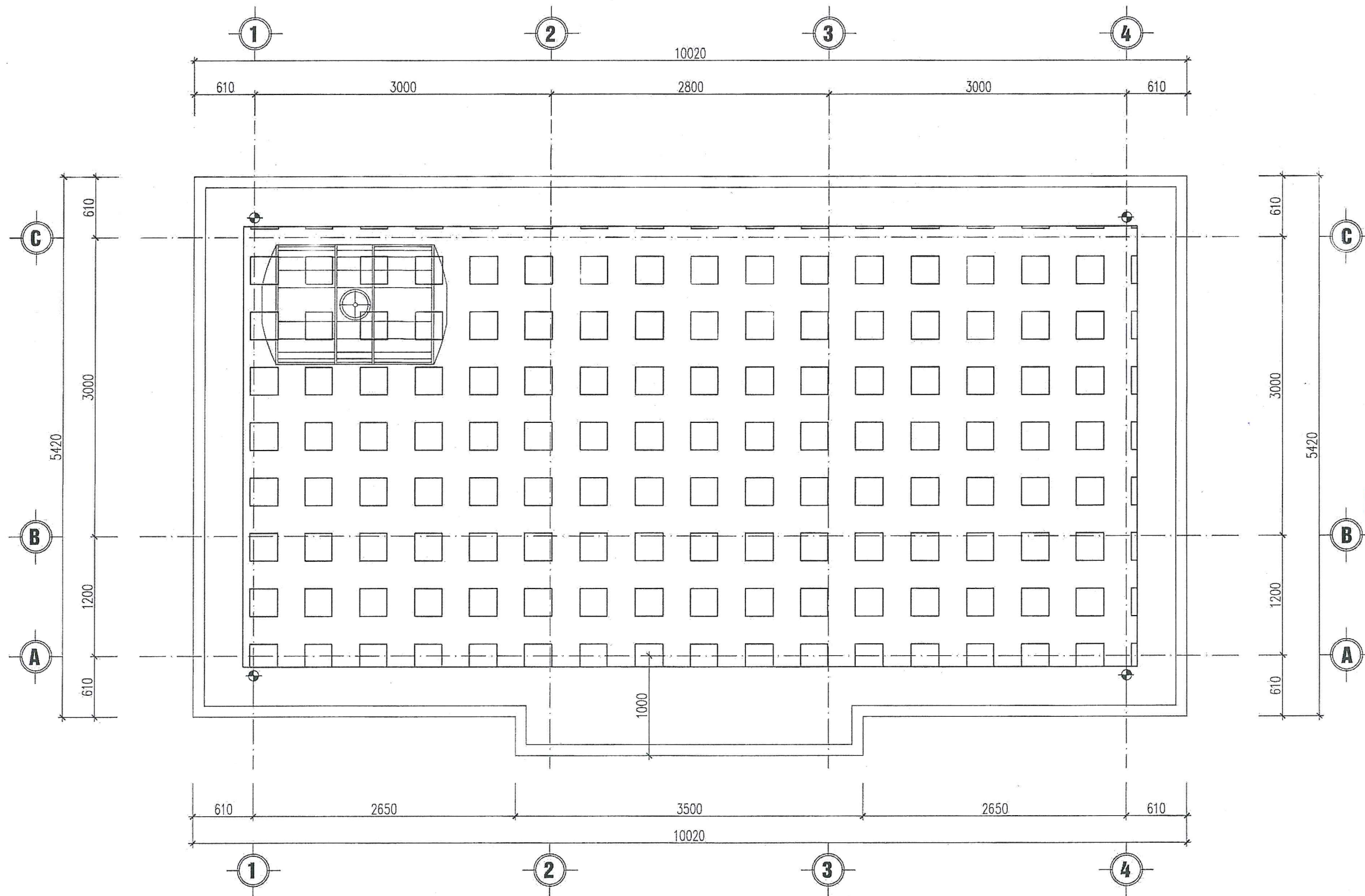
GIẢI ĐOẠN: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ

HOÀN THÀNH:/...../2026

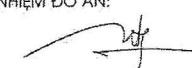
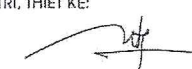
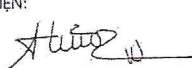
TỶ LỆ:/.....

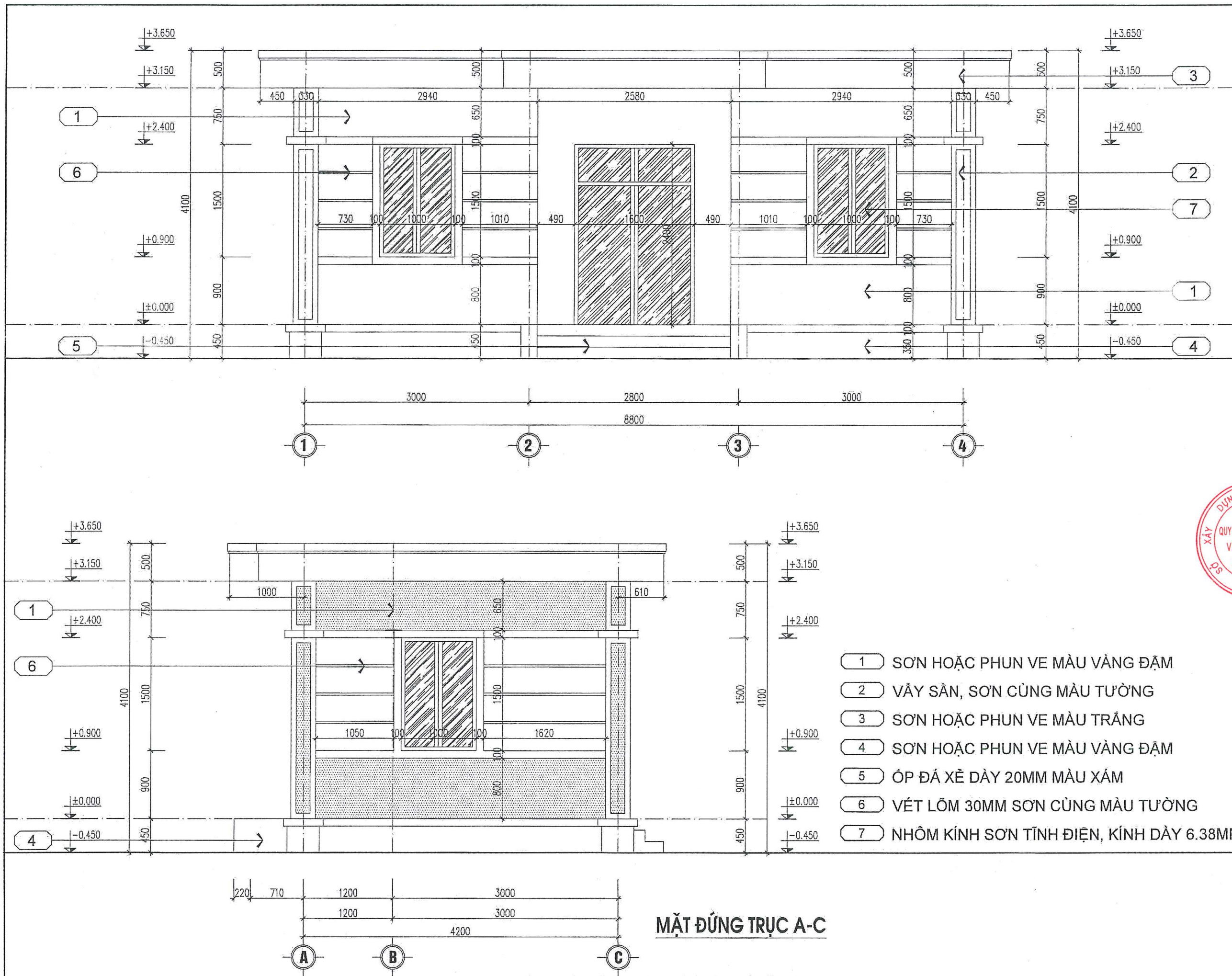
KÝ HIỆU BẢN VẼ:

KT-01

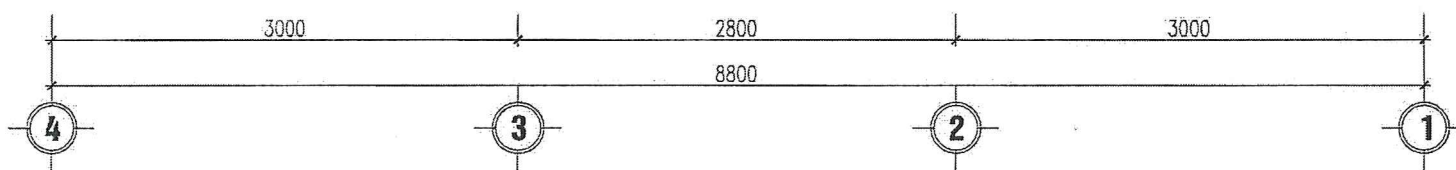
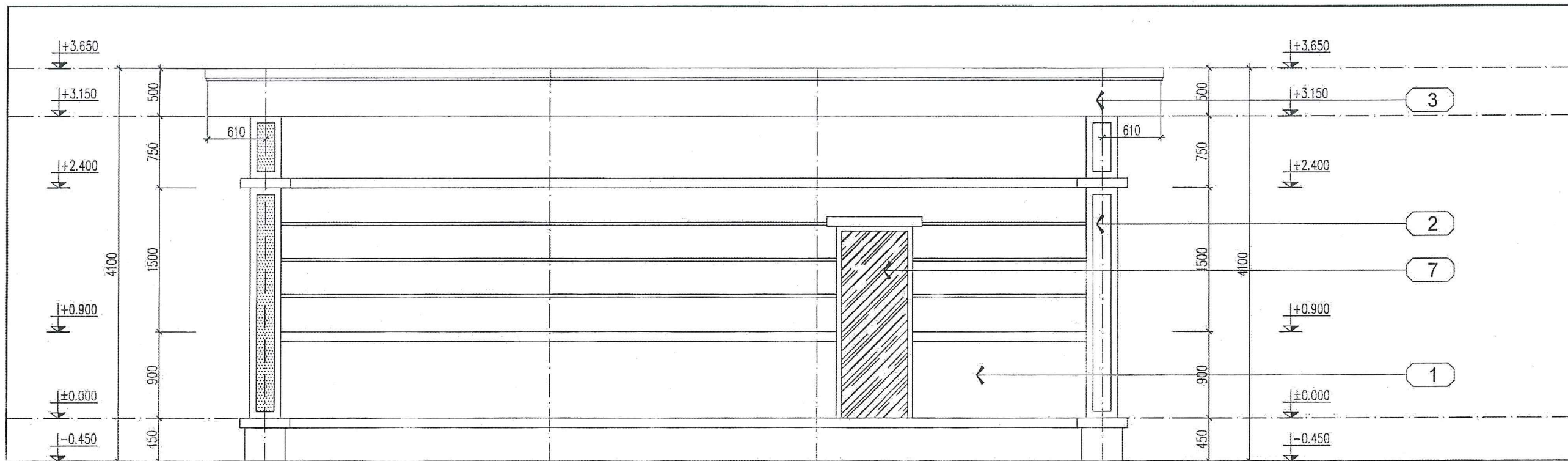


MẶT BẰNG MÁI

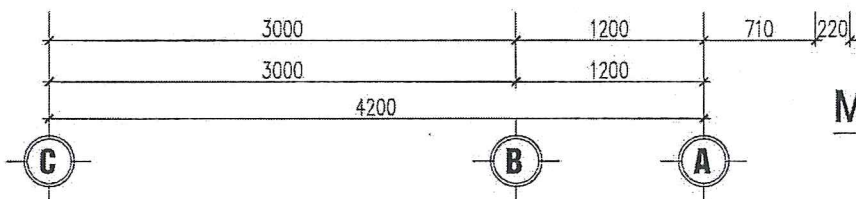
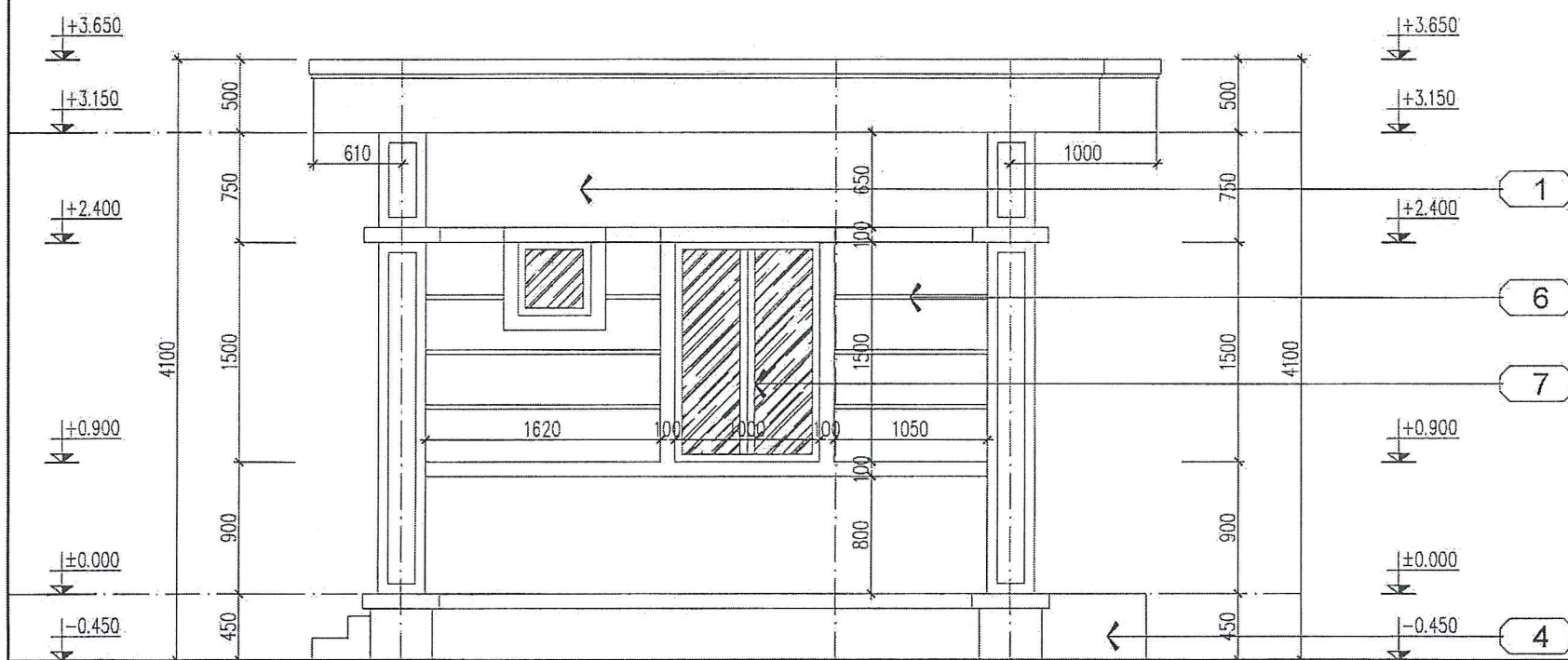
HIỆU CHỈNH		
LẦN	NỘI DUNG	NGÀY
CHỦ ĐẦU TƯ:		
SỞ XÂY DỰNG		
TÊN CÔNG TRÌNH:		
MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TẠI KHU VỰC VEN BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN ĐỊA ĐIỂM: TỈNH HUNG YÊN		
HẠNG MỤC:		
MẪU GIA ĐÌNH SỐ 01		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:		
		
VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG		
PHÓ VIỆN TRƯỞNG:		
		
KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:		
		
KTS. LÊ TOÀN THẮNG		
CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ:		
		
KTS. LÊ TOÀN THẮNG		
THỂ HIỆN:		
		
KS. BÙI VĂN HƯNG		
QLKT-KIỂM:		
		
KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN		
TÊN BẢN VẼ:		
MẶT BẰNG MÁI		
GIAI ĐOẠN: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ		
HOÀN THÀNH:/...../2026		
TÝ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:	
...../.....	KT-02	



HIỆU CHỈNH		
LẦN	NỘI DUNG	NGÀY
CHỦ ĐẦU TƯ:		
SỞ XÂY DỰNG		
TÊN CÔNG TRÌNH:		
MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ CỎ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TẠI KHU VỰC VEN BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN		
ĐỊA ĐIỂM: TỈNH HUNG YÊN		
HẠNG MỤC:		
MẪU GIA ĐÌNH SỐ 01		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:		
VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG		
PHÓ VIỆN TRƯỞNG:		
VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG		
KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:		
KTS. LÊ TOÀN THẮNG		
CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ:		
KTS. LÊ TOÀN THẮNG		
THỂ HIỆN:		
KS. BÙI VĂN HUNG		
QLKT-KIỂM:		
KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN		
TÊN BẢN VẼ:		
MẶT ĐỨNG		
GIAI ĐOẠN: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ		
HOÀN THÀNH:/...../2026		
TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:	
...../.....	KT-03	

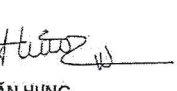
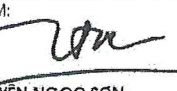


MẶT ĐỨNG TRỤC 1-4



MẶT ĐỨNG TRỤC C-A

- 1 SƠN HOẶC PHUN VE MÀU VÀNG ĐẬM
- 2 VỠ SÀN, SƠN CÙNG MÀU TƯỜNG
- 3 SƠN HOẶC PHUN VE MÀU TRẮNG
- 4 SƠN HOẶC PHUN VE MÀU VÀNG ĐẬM
- 5 ỐP ĐÁ XÊ DÀY 20MM MÀU XÁM
- 6 VẾT LỖM 30MM SƠN CÙNG MÀU TƯỜNG
- 7 NHÔM KÍNH SƠN TÍNH ĐIỆN, KÍNH DÀY 6.38MM

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NỘI DUNG	NGÀY
CHỦ ĐẦU TƯ:		
SỞ XÂY DỰNG		
TÊN CÔNG TRÌNH:		
MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN TẠI KHU VỰC VEN BIỂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN		
ĐỊA ĐIỂM: TỈNH HUNG YÊN		
HẠNG MỤC:		
MẪU GIA ĐÌNH SỐ 01		
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:		
		
VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG		
PHÓ VIỆN TRƯỞNG:		
		
KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN		
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:		
		
KTS. LÊ TOÀN THẮNG		
THỂ HIỆN:		
		
KS. BUI VĂN HUNG		
QLKT-KIỂM:		
		
KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN		
TÊN BẢN VẼ:		
MẶT ĐỨNG		
GIAI ĐOẠN: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ		
HOÀN THÀNH:/...../2026		
TỶ LỆ:	KÝ HIỆU BẢN VẼ:	
...../.....	KT-04	

- N

NỀN NHÀ

- LÁT GẠCH GRANIT 500*500

- BT LÓT DÀY 100

- CÁT SAN NỀN K=0.90

- ĐẤT THIÊN NHIÊN
- N*

NỀN WC

- GẠCH CERAMIC 300*300 CHÔNG TRƠN

- BT LÓT DÀY 100

- CÁT SAN NỀN K=0.90

- ĐẤT THIÊN NHIÊN
- TC

TAM CẤP

- ĐÁ XÈ HOẶC GẠCH GRANITE

- GẠCH ĐẶC XÂY TẠO BẠC

- BT LÓT DÀY 100

- CÁT SAN NỀN K=0.90
- M

SÀN MÁI

- ĐẠN BTCT CHÔNG NÓNG 600X600 DÀY 40

- XÂY CẦU GẠCH RỒNG 110 CAO TB250

- VỮA XM #75 DÀY 30 DỐC VỀ SÊN

- NGÂM NƯỚC XMNC CHÔNG THẨM

- SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP DÀY 100
- M*

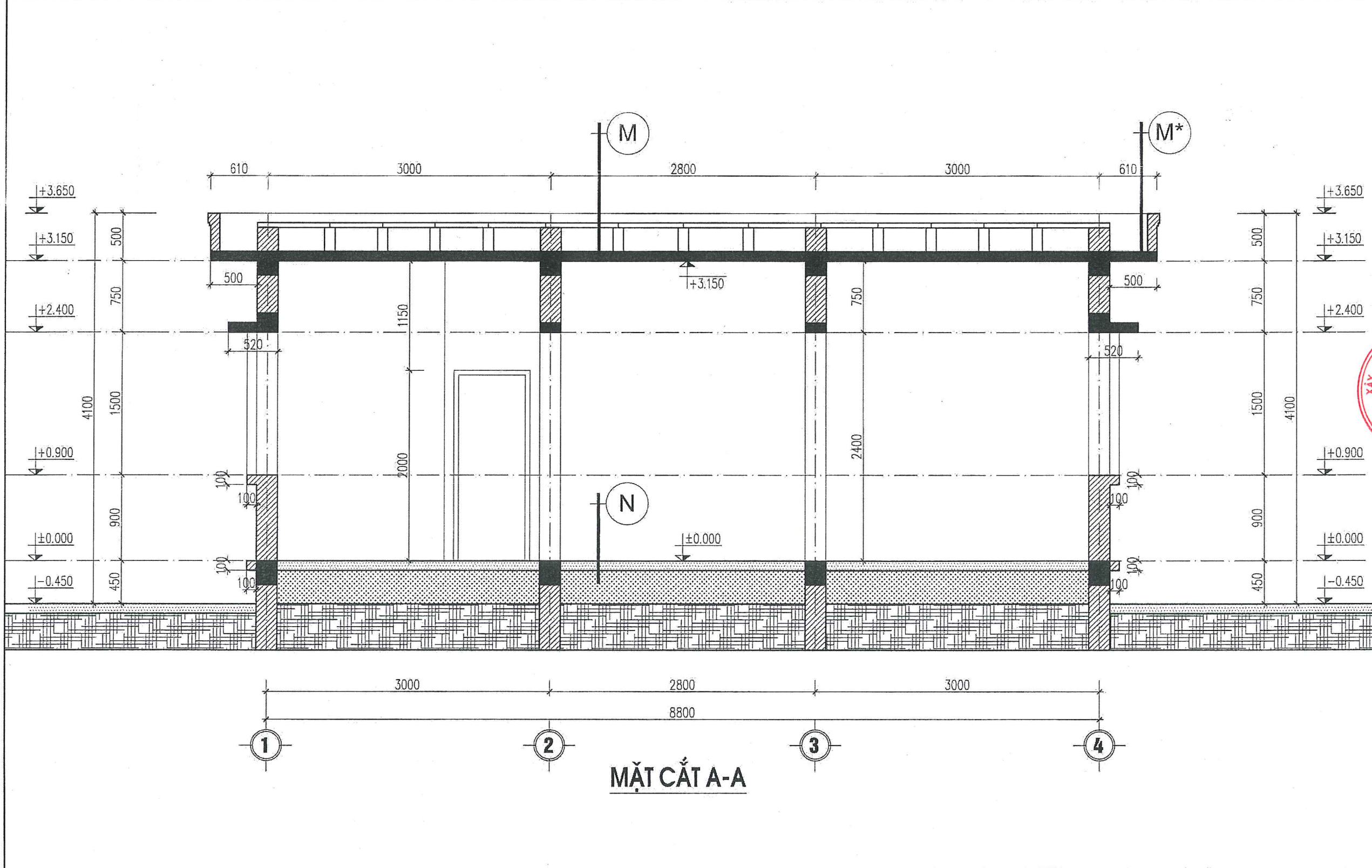
SÀN MÁI

- QUÉT 2 NƯỚC XMNC

- VỮA XM #75 DÀY 30 DỐC VỀ PHỄU THU

- NGÂM NƯỚC XMNC CHÔNG THẨM

- SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP DÀY 100



HIỆU CHỈNH

LẦN

NỘI DUNG

NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ XÂY DỰNG

TÊN CÔNG TRÌNH:

MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO

HỘ CẬN NGHÈO VÀ HỘ CÓ HOÀN CẢNH

KHÓ KHĂN TẠI KHU VỰC VEN BIỂN

TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: TỈNH HUNG YÊN

HẠNG MỤC:

MẪU GIA ĐÌNH

SỐ 01

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

IPDCI

VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG:

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN

CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:

KTS. LÊ TOÀN THẮNG

CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ:

KTS. LÊ TOÀN THẮNG

THỂ HIỆN:

KS. BUI VĂN HUNG

QLKT-KIỂM:

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN

TÊN BẢN VẼ:

MẶT CẮT

GIẢI ĐOẠN: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ

HOÀN THÀNH:/...../2026

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

KT-05

- (N) NỀN NHÀ**
- LÁT GẠCH GRANIT 500*500
 - BT LÓT DÀY 100
 - CÁT SAN NỀN K=0.90
 - ĐẤT THIÊN NHIÊN

- (N*) NỀN WC**
- GẠCH CERAMIC 300*300 CHỐNG TRƠN
 - BT LÓT DÀY 100
 - CÁT SAN NỀN K=0.90
 - ĐẤT THIÊN NHIÊN

- (TC) TAM CẤP**
- ĐÁ XÈ HOẶC GẠCH GRANITE
 - GẠCH ĐẶC XÂY TẠO BẠC
 - BT LÓT DÀY 100
 - CÁT SAN NỀN K=0.90

- (M) SÀN MÁI**
- ĐÀN BTCT CHỐNG NÓNG 600X600 DÀY 40
 - XÂY CẦU GẠCH RỒNG 110 CAO TB250
 - VỮA XM #75 DÀY 30 ĐỐC VỀ SENO
 - NGẦM NƯỚC XMNC CHỐNG THẨM
 - SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP DÀY 100

- (M*) SÀN MÁI**
- QUÉT 2 LỚP NƯỚC XMNC
 - VỮA XM #75 DÀY 30 ĐỐC VỀ PHỄU THU
 - NGẦM NƯỚC XMNC CHỐNG THẨM
 - SÀN BÊ TÔNG CỐT THÉP DÀY 100

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NỘI DUNG	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ XÂY DỰNG

TÊN CÔNG TRÌNH:
MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO
HỘ CẦN NGHÈO VÀ HỘ CÓ HOÀN CẢNH
KHÓ KHĂN TẠI KHU VỰC VEN BIỂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN
ĐỊA ĐIỂM: TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:
MẪU GIA ĐÌNH SỐ 01

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:

VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG:
VIỆN
QUY HOẠCH, THIẾT KẾ
VÀ KIỂM ĐỊNH
XÂY DỰNG


KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN
CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:

KTS. LÊ TOÀN THẮNG
CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ:

KTS. LÊ TOÀN THẮNG
THỂ HIỆN:

KS. BÙI VĂN HUNG
QUẢN LÝ:

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN
TÊN BẢN VẼ:

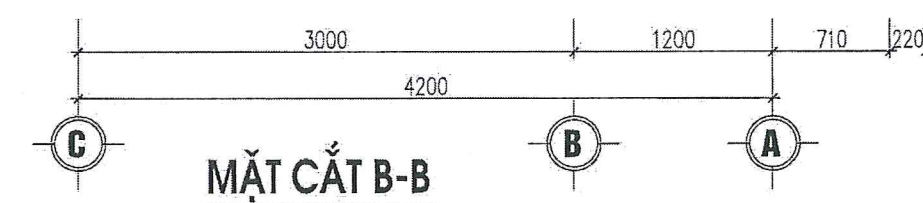
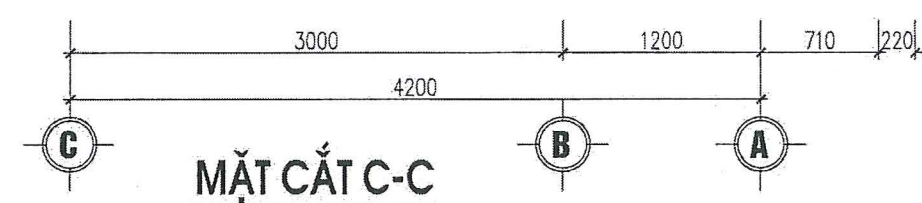
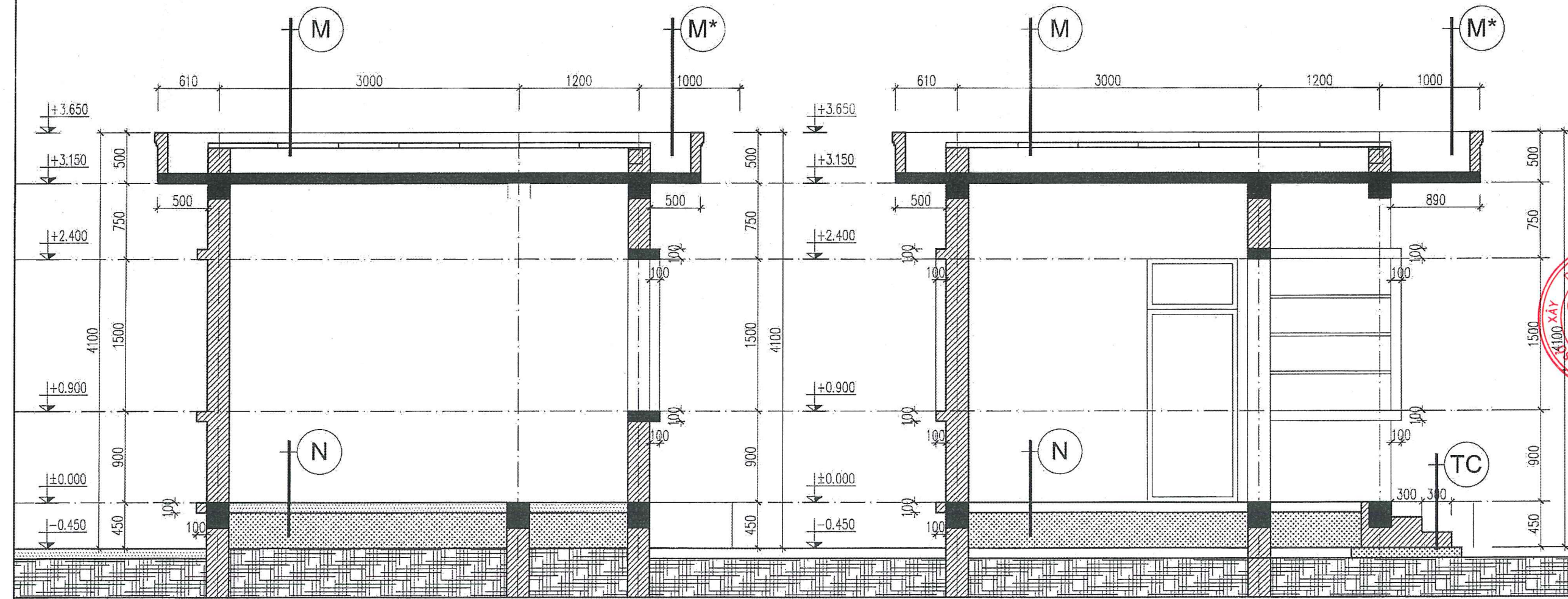
MẶT CẮT

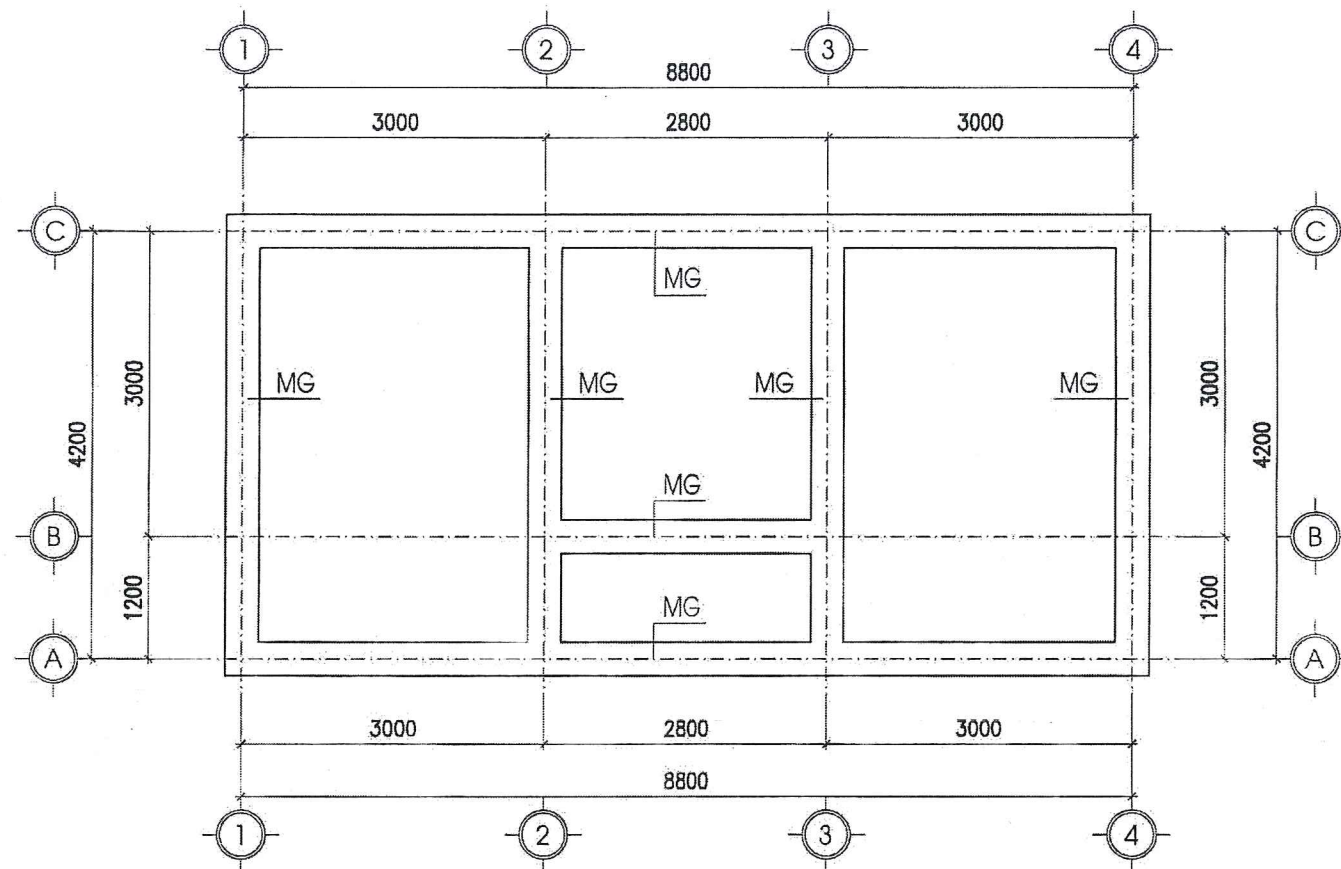
GIAI ĐOẠN: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ

HOÀN THÀNH:/...../2026

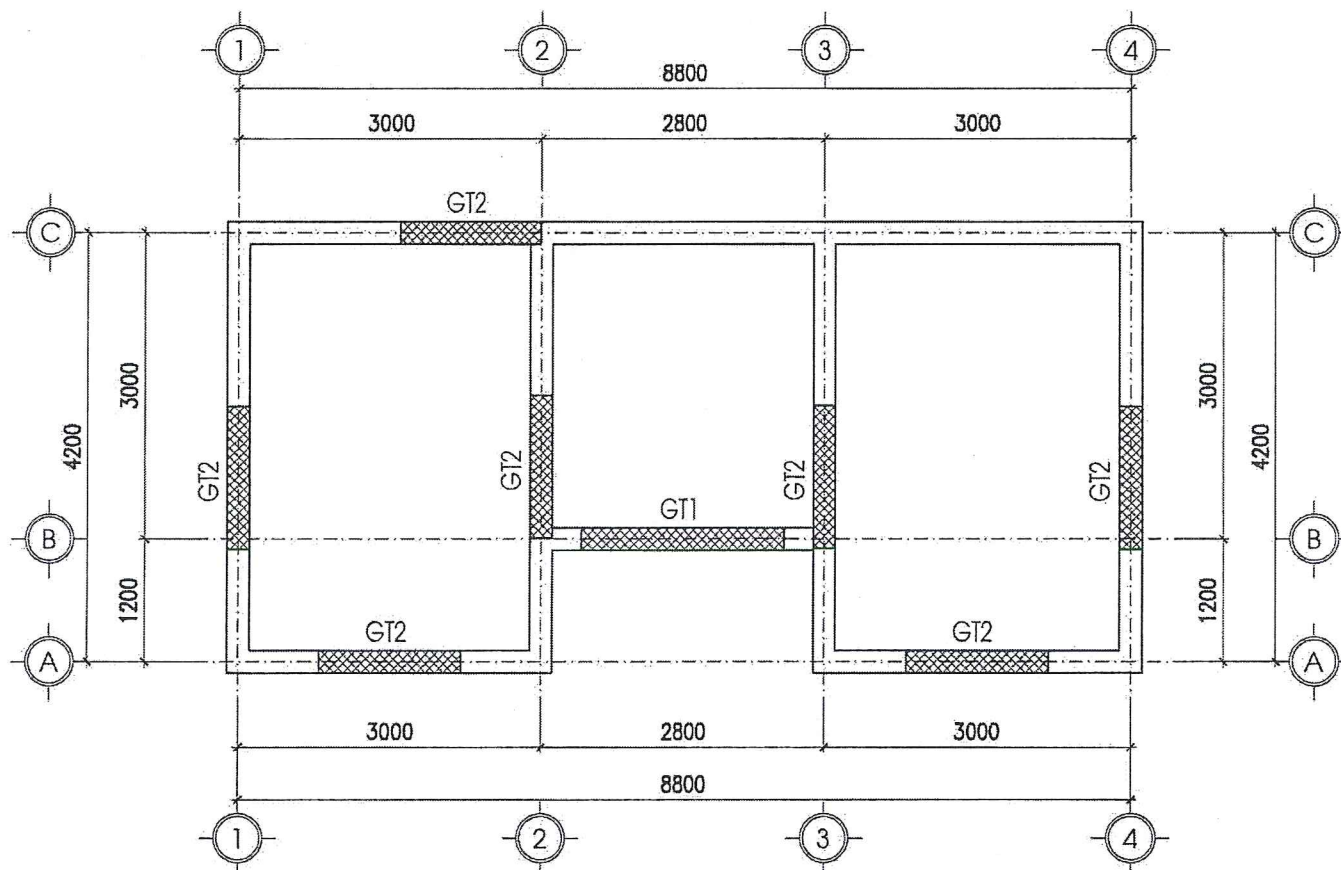
TỶ LỆ:/.....

KÝ HIỆU BẢN VẼ:
KT-06

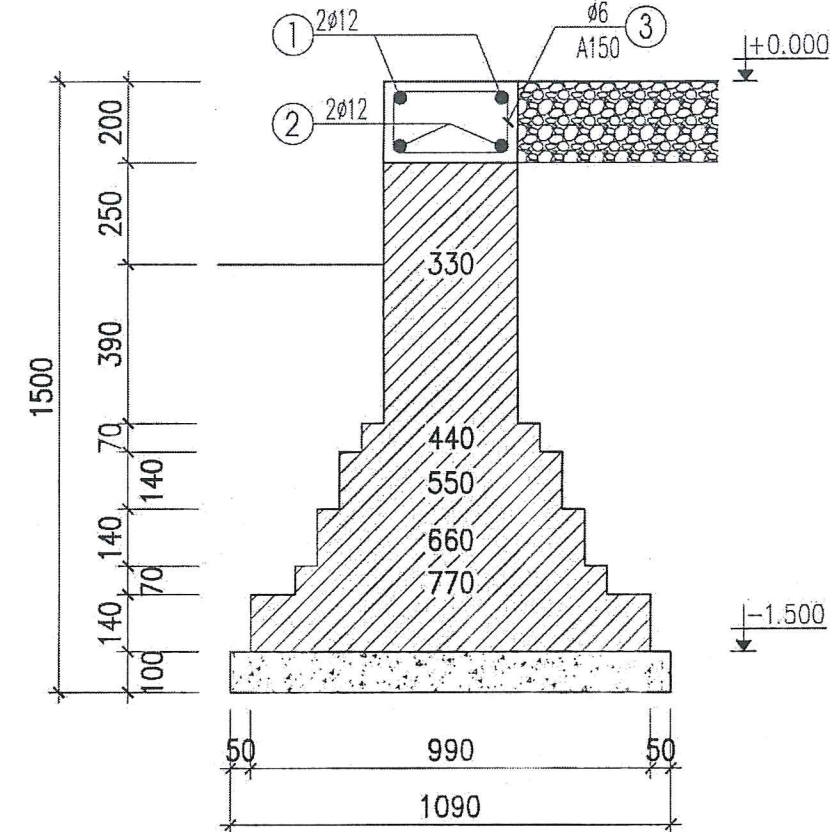




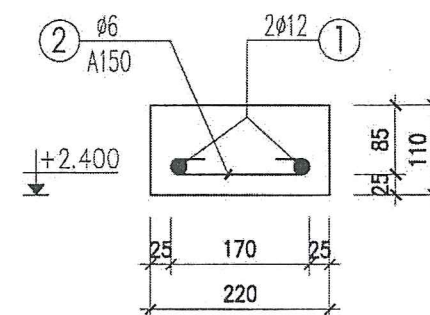
MẶT BẰNG MÓNG



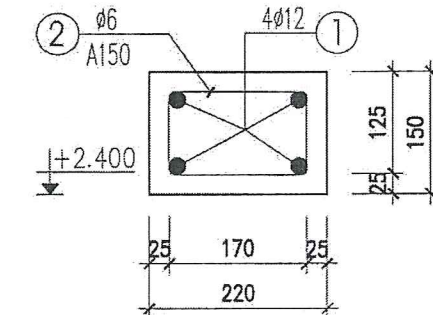
MẶT BẰNG LANH TÔ



MẶT CẮT MÓNG MG
TỔNG CHIỀU DÀI: L= 44M



LANH TÔ GT2
TỔNG CHIỀU DÀI: L= 1.4M



LANH TÔ GT1
TỔNG CHIỀU DÀI: L= 2.2M

ghi chú:

- b' tầng móng cấp 2: ϕ 12, $R_N = 90 \text{ Kg/CM}^2$; ϕ 12, $R_N = 90 \text{ Kg/CM}^2$
- b' tầng lát móng cấp 2: ϕ 12, $R_N = 45 \text{ Kg/CM}^2$; dày 10CM
- thóp $\phi < 10$ lợp thóp nhám ai cả $R_A = 2300 \text{ Kg/CM}^2$; $R_A \phi = 1800 \text{ Kg/CM}^2$
- thóp $10 < \phi < 18$ lợp thóp nhám ai cả $R_A = 2800 \text{ Kg/CM}^2$
- thóp $18 < \phi < 25$ lợp thóp nhám ai cả $R_A = 3600 \text{ Kg/CM}^2$
- chiều dày lớp bê tông vữa móng, cao 2,5CM
- tầng móng xây gạch 220x105x65 #75; vữa xây tầng #50
- cắt ϕ 12, $R_N = 1800 \text{ Kg/CM}^2$ so với cắt kiểu khác trong nhà
- nền đất d.1 móng ϕ 12, $R_N = 0.9$ tr.12 khi ϕ 12 b' tầng lát
- nền móng b' tầng ϕ 12, $R_N = 0.95$
- khi thi công cả c'c yếu tố kỹ thuật khác h'ng h'ng tr.12 c'c b' tầng lát
- c'c, n'đ, bước thóp theo c'c tiêu chuẩn hiện hành
- khi thi công kết hợp với c'c biện pháp liên quan

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NỘI DUNG	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ XÂY DỰNG

TÊN CÔNG TRÌNH:

MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO
HỘ CẬN NGHỆ VÀ HỘ CÓ HOÀN CẢNH
KHÓ KHĂN TẠI KHU VỰC VEN BIỂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: TỈNH HƯNG YÊN

HẠNG MỤC:

MẪU GIA ĐÌNH
SỐ 01

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:



VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG:

VIỆN

QUY HOẠCH, THIẾT KẾ

VÀ KIỂM ĐỊNH

XÂY DỰNG

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN

CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:

KTS. LÊ TOÀN THẮNG

CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ:

KS. BÙI VĂN HƯNG

THỂ HIỆN:

KS. BÙI VĂN HƯNG

QLKT-KIỂM:

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG MÓNG

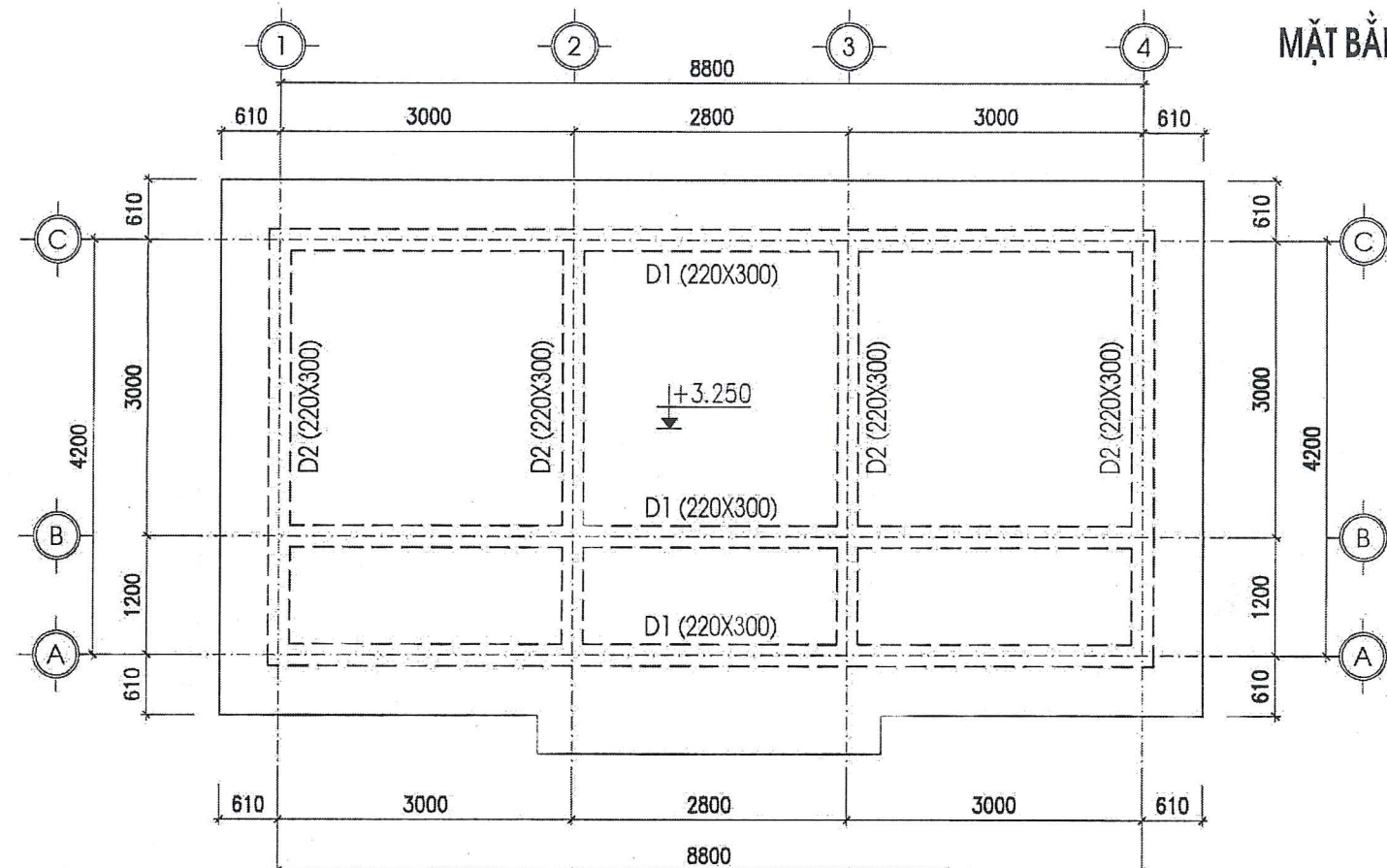
GIẢI ĐOẠN: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ

HOÀN THÀNH: 10/10/2026

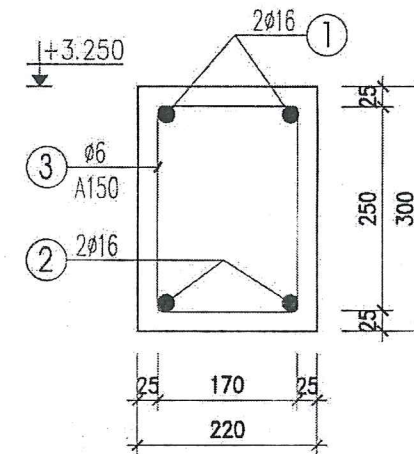
TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

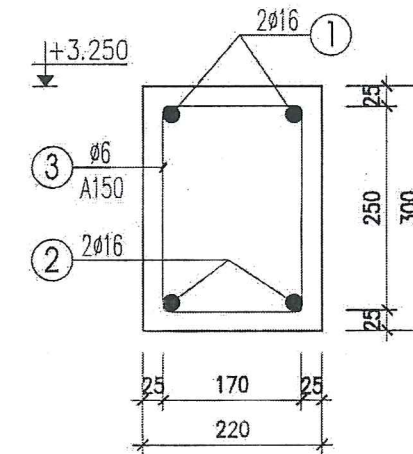
KC - 01



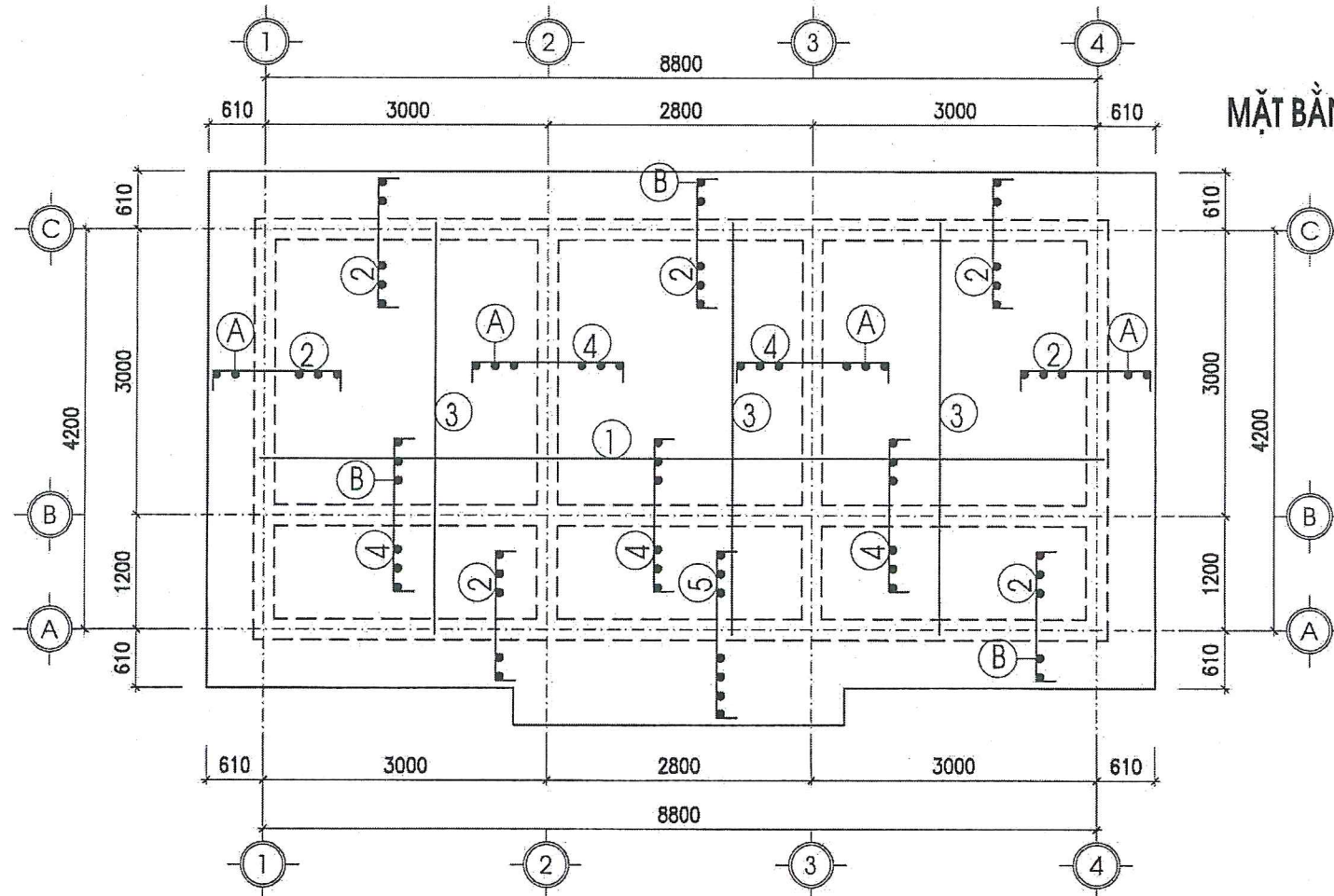
MẶT BẰNG KẾT CẤU MÁI



DẦM D1 (SL: 3)
TỔNG CHIỀU DÀI: L= 9.02M



DẦM D2 (SL: 4)
TỔNG CHIỀU DÀI: L= 4.42M



MẶT BẰNG THÉP MÁI

- ① ø10A150
- ② ø10A150
- ③ ø10A150
- ④ ø10A150
- ⑤ ø10A150
- A ø6A200
- B ø6A200

ghi chú:

- b* tăng dcm, cốt thép ø6 nền b15 rN= 90Kg/CM2; ø1x2CM
- thép ø<10 lợp thép nhám ai cũ rA= 2300Kg/CM2; rAđ= 1800Kg/CM2
- thép 10<=ø<18 lợp thép nhám ai cũ rA= 2800Kg/CM2
- chiều dày bện sụn 10CM; lớp bện vỏ sụn 1,5CM
- chiều dày ønh nền thép 300
- tỷ lệ tỷ lệ dcm nãi øEt ãng ø90 tho,t n tíc m a
- c%t, nãi, bước thép theo tiêu chuẩn hiện hành
- khi thi công kết hợp với c,c bện vể liên quan

HIỆU CHỈNH		
LẦN	NỘI DUNG	NGÀY

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ XÂY DỰNG

TÊN CÔNG TRÌNH:

MẪU NHÀ Ở ĐIỂN HÌNH CHO HỘ NGHÈO
HỘ CẦN NGHÈO VÀ HỘ CÓ HOÀN CẢNH
KHÓ KHĂN TẠI KHU VỰC VEN BIỂN
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN

ĐỊA ĐIỂM: TỈNH HUNG YÊN

HẠNG MỤC:

MẪU GIA ĐÌNH
SỐ 01

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ:



VIỆN QUY HOẠCH, THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG
CƠ SỞ 1: 10/10/2010 - 10/10/2010
CƠ SỞ 2: 10/10/2010 - 10/10/2010

PHÓ VIỆN TRƯỞNG:

VIỆN

QUY HOẠCH, THIẾT KẾ

VÀ KIỂM ĐỊNH

XÂY DỰNG

XÂY DỰNG

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN

CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN:

KTS. LÊ TOÀN THẮNG

CHỦ TRÌ, THIẾT KẾ:

KS. BÙI VĂN HƯNG

THỂ HIỆN:

KS. BÙI VĂN HƯNG

QLKT-KIỂM:

KTS. NGUYỄN NGỌC SƠN

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG KẾT CẤU

MB THÉP MÁI

GIẢI ĐOẠN: HỒ SƠ THIẾT KẾ BẢN VẼ

HOÀN THÀNH:/...../2026

TỶ LỆ:

KÝ HIỆU BẢN VẼ:

...../.....

KC - 02

